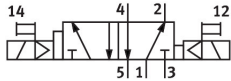


Van điện từ **JMN1DH-5/2-D-1-C** Số bộ phận: 159691

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	5/2 lưỡng ổn chiếm ưu thế
Kiểu vận hành	điện
Chiều rộng lắp đặt	42 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	1200 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	Kích thước tấc kết nối 1 theo ISO 5599-1 G1/4
Điện áp vận hành	thông qua cuộn điện từ, được đặt hàng riêng
Áp suất vận hành	0.2 MPA...1 MPA 2 bar...10 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Phân loại hàng hải	xem chứng nhận
Cơ quan cấp chứng chỉ	DNV-TAA000032X
Mức độ bảo vệ	IP65
Chiều rộng định mức	8 mm
Kích thước lưới	43 mm
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Tuân theo tiêu chuẩn	ISO 5599-1
Nút ghi đè	Phát hiện qua phụ kiện quét
Mã ISO	169
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	trong
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Xếp chồng	gối chống dương
Thời gian chuyển đổi lúc	18 ms
Chuyển đổi thời gian xung quanh (chiếm ưu thế)	15 ms
Xung thử nghiệm dương tính tối đa với tín hiệu 0	3700 μs
Xung thử nghiệm âm tối đa với 1 tín hiệu	4600 μs
Giá trị đặc trưng cuộn dây	Xem cuộn điện từ, được đặt hàng riêng

Đặc tính	Giá trị
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 1 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...50 °C
Mức áp suất âm thanh	85 dB(A)
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
trọng lượng sản phẩm	610 g
Cổng nối điện	qua cuộn dây N1, được đặt hàng riêng
Kiểu gắn	trên tấm kết nối với lỗ xuyên
Cổng nối khí điều khiển 12	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí điều khiển 14	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 1	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 2	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 3	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 4	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 5	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	HNBR NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực